

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 8965:2021**

**ASTM D5830 – 14**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
Xuất bản lần 2

**BẢN GỐC TCVN**

**KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH**

**CHẤT THẢI – PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DUNG MÔI  
TRONG CHẤT THẢI NGUY HẠI BẰNG SẮC KÝ KHÍ**

*Standard test method for solvents analysis in hazardous waste  
using gas chromatography*

**HÀ NỘI – 2021**

## Lời nói đầu

**TCVN 8965:2021** thay thế TCVN 8965:2011.

**TCVN 8965:2021** được xây dựng trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương với ASTM D5830 – 14 *Standard test method for solvents analysis in hazardous waste using gas chromatography* với sự cho phép của ASTM quốc tế, 100 Barr Harbor Drive, West Conshohocken, PA 19428, USA. Tiêu chuẩn ASTM D5830 – 14 thuộc bản quyền ASTM quốc tế.

**TCVN 8965:2021** do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 200 *Chất thải rắn* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.



# Chất thải – Phương pháp phân tích dung môi trong chất thải nguy hại bằng sắc ký khí

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Standard test method for solvents analysis in hazardous waste using gas chromatography

**BẢN GỐC TCVN**

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

## 1 Phạm vi áp dụng

1.1 Phương pháp này được dùng để xác định định lượng và định tính các hợp chất dưới đây trong mẫu chất thải bằng sắc ký khí. Phương pháp thử này được thiết kế để dùng như phương pháp sàng lọc với mức báo cáo điển hình 0,1 %.

Diclodiflometan	Tetrahydrofuran
Triclodiflometan	Aceton
1,1,2-Triclo-1,2,2 trifloetan	Metyl Etyl Keton
	MIBK
Metanol	Cyclohexanon
Etanol	Etyl Acetat
Isopropanol	Propyl Acetat
<i>n</i> -Propanol	Butyl Acetat
Isobutanol	Benzen
<i>n</i> -Butanol	Toluen
<i>tert</i> -Butanol	Etylbenzen
Metylen Clorua	Xylen
Cloform	Styren
Cacbon Tetraclohua	Clobenzen
1,1-Dicloetan	Diclobenzen
1,2-Dicloetan	Nitrobenzen
1,2-Diclopropan	Flobenzen
1,1-Dicloetylen	<i>n</i> -Propyl Benzen
1,2-Dicloetan	Isopropyl Benzen
1,1,1-Tricloetan	Isobutyl Benzen
Tetraclöetylen	<i>n</i> -Butyl Benzen
Tricloetylen	2-Ethoxyetanol
Tetraclöetan	2-Butoxyetanol

Cyclopentan	2-Butoxyetanol Acetat
Pentan	2-Methoxyetanol
Hexan	Bromoform
Heptan	Carbitol
Cyclohexan	Etyl Ether
Isooctan	1,4-Dioxan
Nitrometan	Diaceton Alcohol
Etanolamin	Acetonitril
Nitrometan	Pyridin
Etylen Clorua	Toluidin
Benzyl Clorua	Etylen Glycol
	Propylen Glycol

1.1.1 Danh mục các dung môi nguy hại và các thành phần khác cần phải xem xét định kỳ trong mẫu chất thải nguy hại.

1.2 Phạm vi của phương pháp này có thể mở rộng với các thành phần hữu cơ dễ bay hơi và bay hơi một phần khác.

1.2.1 Hydrocacbon hỗn hợp như dầu hỏa và dung môi sơn.

1.2.2 Chất hữu cơ có nhiệt độ sôi cao, được xác định ở đây như là hợp chất có điểm sôi cao hơn *n*-hexadecan.

1.2.3 Các chất hữu cơ khác mà có thể nhận dạng được thông qua dữ liệu bằng số liệu về thời gian lưu hoặc phân tích sắc ký khí/khối phổ (GC/MS).

1.3 Phương pháp sắc ký khí phải được người phân tích có kinh nghiệm sử dụng và giám sát chặt chẽ

1.4 Tiêu chuẩn này không đề cập đến các vấn đề an toàn, nếu có, liên quan đến việc sử dụng. Trách nhiệm của người sử dụng tiêu chuẩn này là để thiết lập các thực hành đảm bảo an toàn và sức khỏe phù hợp và xác định khả năng áp dụng của giới hạn quy định trước khi sử dụng.

## 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau đây là cần thiết để áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 2117 (ASTM D1193), *Nước thuốc thử - Yêu cầu kỹ thuật*

EPA Method 8260, *Gas chromatography/Mass spectrometry, Test methods for evaluating solid waste, physical/chemical methods*, SW-846m Third edition, Final update 1, July 1992 (Sắc ký khí/Khối phổ, Phương pháp thử để đánh giá chất thải rắn, phương pháp lý học/hóa học).